TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HSST.
Ngày: 04/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1956 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; Con ông Nguyễn V (Chết) và bà Nguyễn Thị P (Chết); Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện bị cáo tại ngoại có mặt).

2. **Trịnh Lê D**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Trịnh V (Sinh năm: 1942) và bà Lê Thị N (Sinh năm: 1945) ; Có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến

ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện bị cáo tại ngoại có mặt).

3. **Bùi Văn C**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xã P, thị xã G, tỉnh B; Chỗ ở: Đường T, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Bùi Hoàng Đ (Sinh năm: 1969) và bà Nguyễn T (Sinh năm: 1970); Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện bị cáo tại ngoại có mặt).

4. **Lê Văn Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn H (Chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Chết); Có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện bị cáo tại ngoại có mặt).

5. **Lê Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở : Đường B, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông: Lê Thành N (Sinh năm: 1937) và bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1958); Có vợ và 01 con sinh năm 2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Hiện bị cáo tại ngoại có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn H, sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Đường B, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 27/12/2017, Công an phường 7, Quận 8 tiến hành kiểm tra bắt quản tang tại trước quán cà phê số 265 Ba Tơ, phường 7, Quận 8, 05 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua, thắng thua bằng tiền gồm Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn Đ, Bùi Văn C và Lê Văn T, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bầu cua, 01 bàn gỗ, 05 cái ghế nhựa, số tiền 1.020.000 đồng trên chiếu bạc và 19.560.000 đồng trong người các bị can, trong đó có 13.600.000 đồng các bị can dùng để đánh bạc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 các bị can khai nhận: khoảng 08 giờ 15 phút ngày 27/12/2017 tại trước quán cà phê số 265 Ba Tơ, phường 7 Quận 8, Nguyễn T, Lê Văn Đ và Bùi Văn C ngồi uống nước và lấy bộ bầu cua trên ra để trên bàn

nước và chơi lắc bầu cua, ban đầu chưa thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Đ và C chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Đ và C đồng ý. Sau đó, có Trịnh Lê D và Lê Văn T tham gia cùng. Hình thức chơi là lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, mỗi người làm cái xoay vòng 03 ván. Có 06 cửa để đặt tiền, mỗi cửa tương ứng với 06 hình gồm: trái bầu, con cua , con tôm, con cá, con nai, con gà. Mỗi người đặt 01 ván thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Người làm cái đổ 03 hột nhựa có dán hình tương tự như trên và so kết quả với hình mà mỗi người đặt cược rồi tính tiền thắng thua với người làm cái. Không giới hạn thời gian kết thúc việc đánh bạc. 05 đối tượng chơi đánh bạc hình thức trên đến khoảng 09 giờ 20 phút thì Công an Phường 7, Quận 8 vào bắt quả tang. Đến khi bị bắt, các đối tượng đã khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn T đem theo trong người là 7.030.000đ, Khi tham gia đánh bạc, T lấy số tiền 530.000 đồng ra chơi. Khi Công an phường 7, Quận 8 bắt quả tang vụ việc thì T thua số tiền là 30.000 đồng, nên Công an phường 7, Quận 8 tạm giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc và 6.500.000 đồng trong bóp T. Số tiền 6.500.000 T sẽ lấy ra để đánh bạc nếu thua hết số tiền trên chiếu bạc. Tổng số tiền đánh bạc của T là 7.000.000 đồng;

- Trịnh Lê D đem theo trong người là 6.500.000 đồng, D lấy ra số tiền 1.000.000 đồng để trên chiếu bạc, số tiền 5.500.000đ trong bóp. Khi Công an phường 7, Quận 8 bắt quả tang vụ việc thì D thắng được số tiền là 110.000 đồng, nhưng D đã dùng 80.000 đồng mua 08 tờ vé số và dùng 40.000 đồng mua hủ tíu, nên Công an phường 7, Quận 8 tạm giữ số tiền 990.000 đồng ở chiếu bạc và 5.500.000đ trong bóp D. D khai chỉ dùng 990.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, D còn khai nhận, D nhìn thấy các bị can Nguyễn T, Lê Văn Đ lấy tiền trong bóp ra, vô để chung chi trong quá trình đánh bạc;

- Lê Văn Đ đem theo trong người là 6.200.000 đồng. Khi Công an phường 7, Quận 8 bắt quả tang vụ việc thì Đ thua với số tiền là 50.000 đồng, Đ đã dùng 30.000 đồng mua 03 tờ vé số, nên Công an phường 7, Quận 8 tạm giữ số tiền của Đ là 6.120.000 đồng, trong đó gồm: 20.000 đồng trên chiếu bạc và 6.100.000 đồng trong bóp. Số tiền 6.100.000 đồng trong bóp Đ dùng để đánh bạc. Tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc là 6.120.000 đồng;

- Bùi Văn C đem theo trong người là 530.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, C dùng số tiền này để đánh bạc. Khi Công an phường 7, Quận 8 bắt quả tang vụ việc thì C thua với số tiền là 30.000 đồng, nên Công an phường 7, Quận 8 tạm giữ số tiền của C là 500.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngoài ra, C còn khai nhận, C nhìn thấy Nguyễn T, Lê Văn Đ và Trịnh Lê D lấy tiền từ trong bóp ra, vô để chung chi trong quá trình đánh bạc;

- Lê Văn T đem theo trong người là 470.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, T lấy ra 10.000 đồng để đặt. Khi Công an phường 7, Quận 8 bắt quả tang vụ việc, tạm giữ 10.000 đồng trên tay và 460.000 đồng trong người T. T khai chỉ dùng 10.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, T còn khai nhận, T nhìn thấy Nguyễn T, Lê Văn Đ và Trịnh Lê D lấy tiền từ trong bóp ra, vô để chung chi trong quá trình đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình, cũng như hành vi phạm tội của những bị can cùng tham gia đánh bạc. Việc chơi đánh bạc không có người tổ chức lấy xâu. Chị Nguyễn Thị H là chủ quán nước, không có mặt tại

quán khi các bị can đánh bạc và không biết các bị can tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án

+ 01 bộ bầu cua gồm 03 viên có hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai, 01 cái tô có nắp đậy, 01 tờ giấy in hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai;

+ 01 chiếc bàn hình chữ nhật, mặt bàn bằng gỗ, thân làm bằng sắt, hình vuông cao khoảng 60cm, 05 ghế nhựa gồm 03 chiếc màu xanh, 02 chiếc màu đỏ;

+ Số tiền 20.580.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 06/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn T, Lê Văn Đ và Bùi Văn C về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn T, Lê Văn Đ và Bùi Văn C về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách; các bị cáo Trịnh Lê D, Lê Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách; bị cáo Bùi Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách; bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách. Đề nghị phạt mỗi bị cáo một số tiền nhất định. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, khoảng 9 giờ 20 phút ngày 27/12/2017, các bị cáo gồm Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn Đ, Bùi Văn C và Lê Văn T đang đánh bạc bằng hình thức chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, mỗi người làm cái xoay vòng 03 ván thì bị Công an phường 7, Quận 8 tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại trước quán cà phê số 265 Ba Tơ, phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bầu cua, 01 bàn gỗ, 05 cái ghế nhựa, số tiền 1.020.000 đồng trên chiếu bạc và 19.560.000 đồng trong người các bị cáo, trong đó có 13.600.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do vụ lợi bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn Đ, Bùi Văn C và Lê Văn T đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án bị cáo T là người rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, nên về hình phạt cần phải nghiêm khắc hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Riêng bị cáo Nguyễn T là cựu chiến binh, từng tham gia làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn Đ, Bùi Văn C và Lê Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) cho các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Lê Văn Đ, Bùi Văn C và Lê Văn T được hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm động cơ thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo một số tiền nhất định theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Về vật chứng:

+ 01 bộ bầu cua gồm 03 viên có hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai, 01 cái tô có nắp đậy, 01 tờ giấy in hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai là phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc bàn hình chữ nhật, mặt bàn bằng gỗ, thân làm bằng sắt, hình vuông cao khoảng 60cm, 05 ghế nhựa gồm 03 chiếc màu xanh, 02 chiếc màu đỏ của chị Nguyễn H. Chị H không biết việc các bị cáo sử dụng làm nơi đánh bạc, do đó cần trả lại cho chị H;

+ Số tiền 14.620.000 đồng các bị cáo dùng đề đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 5.500.000 đồng là tiền của bị cáo D không dùng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 460.000 đồng là tiền của bị cáo T không dùng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chị Nguyễn H là chủ quán nước nơi các bị cáo đánh bạc. Chị H bán nước theo giá bình thường cho các bị cáo, lúc các bị cáo chơi bầu cua ăn tiền chị H không có mặt tại quán nước và không biết các bị cáo chơi đánh bạc, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 8 không xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Bùi Văn C, Lê Văn Đ, Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 04/5/2018. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt:

- Bị cáo **Trịnh Lê D** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 04/5/2018. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo **Bùi Văn C** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 04/5/2018. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian

thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo **Lê Văn Đ** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 04/5/2018. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo **Lê Văn T** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 04/5/2018. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009)

+ Phạt mỗi bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Bùi Văn C, Lê Văn Đ và Lê Văn T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua gồm 03 viên có hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai, 01 cái tô có nắp đậy, 01 tờ giấy in hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.620.000 (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng.

+ Trả lại chị Nguyễn H: 01 chiếc bàn hình chữ nhật, mặt bàn bằng gỗ, thân làm bằng sắt, hình vuông cao khoảng 60cm, 05 ghế nhựa gồm 03 chiếc màu xanh, 02 chiếc màu đỏ.

+ Trả lại bị cáo Trịnh Lê D số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại bị cáo Lê Văn T số tiền 460.000 (Bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 47/PNK ngày 31/01/2018 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/01/2018).

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

+ Buộc mỗi bị cáo Nguyễn T, Trịnh Lê D, Bùi Văn C, Lê Văn Đ, Lê Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thuế Q.8;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CAQ.8;
- Đội CSĐTTH CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tuyết Loan